

LIÊN BANG NGA

Hãy dựa vào kiến thức đã học và đọc SGK để trả lời các câu hỏi sau

- Câu 1. Lãnh thổ nước Liên Bang Nga có diện tích là
A. 11,7 triệu km². B. 17,1 triệu km². C. 12,7 triệu km². D. 17,2 triệu km².
- Câu 2. Là quốc gia rộng lớn nhất thế giới, lãnh thổ nước Nga bao gồm
A. toàn bộ phần Bắc Á.
B. toàn bộ Đồng bằng Đông Âu.
C. toàn bộ phần Bắc Á và một phần Trung Á.
D. phần lớn Đồng bằng Đông Âu và toàn bộ phần Bắc Á.
- Câu 3. Đặc điểm nào sau đây thể hiện rõ nhất LB Nga là một đất nước rộng lớn?
A. Nằm ở cả châu Á và châu Âu.
B. Đất nước trải dài trên 11 múi giờ.
C. Giáp với Bắc Băng Dương và nhiều nước châu Âu.
D. Có nhiều kiểu khí hậu khác nhau.
- Câu 4. Liên Bang Nga có đường bờ biển dài khoảng
A. hơn 20000 km. B. hơn 30000km. C. Gần 40000km. D. hơn 50000km.
- Câu 5. LB Nga không tiếp giáp biên giới với quốc gia nào sau đây:
A. Phần Lan B. Na Uy C. Ucraina D. Udobêkixtan
- Câu 6. Đặc điểm nào sau đây không đúng với vị trí địa lí, lãnh thổ của LB Nga:
A. Quốc gia có diện tích lớn nhất thế giới, nằm ở hai châu á - Âu, trải dài trên 12 múi giờ
B. Đường biên giới dài xấp xỉ chiều dài xích đạo
C. Tiếp giáp với 14 quốc gia trên thế giới
D. Tỉnh Kaliningrat nằm biệt lập với lãnh thổ LB Nga
- Câu 7. Chiều dài của đường Xích đạo được ví xấp xỉ với chiều dài
A. Cửa các sông ở LB Nga.
B. Biên giới đất liền của LB Nga với các nước châu Âu.
C. Đường bờ biển của LB Nga.
D. Đường biên giới của LB Nga.
- Câu 8. Liên Bang Nga không giáp với:
A. Biển Ban Tích B. Biển Đen. C. Biển Aran. D. Biển Caxpi.
- Câu 9. LB Nga tiếp giáp với Thái Bình Dương ở phía:
A. Bắc B. Đông C. Tây và tây nam D. Bắc và tây nam
- Câu 10. Ranh giới giữa châu Âu và châu Á trên lãnh thổ LB Nga là:
A. Dãy Uran B. Sông Obi C. Sông Iênitxây D. Nin Capcador
- Câu 11. Ranh giới hai miền địa hình của LB Nga được xác định là:
A. Dãy Uran B. Sông Obi C. Sông Iênitxây D. Nin Cápcat
- Câu 12. Kiểu địa hình chủ yếu ở đồng bằng Tây Xibia là:
A. Vùng trũng B. Đầm lầy
C. Đồng bằng xen lẫn nhiều núi sót D. Tất cả các dạng địa hình trên
- Câu 11. Đại bộ phận lãnh thổ nước Nga nằm ở vành đai khí hậu
A. cận cực giá lạnh. B. ôn đới.
C. ôn đới hải dương. D. cận nhiệt đới.
- Câu 13. Có địa hình tương đối cao, xen lẫn các đồi thấp, đất màu mỡ là đặc điểm của
A. Đồng bằng Tây Xi-bia. B. Đồng bằng Đông Âu.
C. Cao nguyên trung Xi-bia. D. Núi U-ran
- Câu 14. Lãnh thổ nước Nga không có kiểu khí hậu
A. Cận cực giá lạnh. B. Ôn đới hải dương.
C. Ôn đới lục địa. D. Cận nhiệt.

- Câu 15. Nhận định nào sau đây không đúng về đặc điểm khí hậu của LB Nga:
- Đại bộ phận nằm trong vành đai khí hậu ôn đới
 - Phần phía đông có khí hậu ôn hoà hơn phía tây
 - Phần phía bắc có khí hậu cận cực lạnh giá
 - Phần lãnh thổ phía nam có khí hậu cận nhiệt
- Câu 16. Nơi tập trung nhiều khoáng sản, đặc biệt là dầu mỏ và khí tự nhiên của nước Nga là
- Đồng bằng Đông Âu
 - Đồng bằng Tây Xibia
 - Cao nguyên Trung Xibia
 - Dãy Uran
- Câu 17. Sông nào cùng với hệ thống kênh đào được nối với 5 biển của LB Nga:
- Sông Ôbi dài 4345km
 - Sông Iênitxây dài 4130km
 - Sông Lêna dài 4270km
 - Sông Vônga dài 3690km
- Câu 18 Loại khoáng sản nào sau đây của LB Nga có trữ lượng đứng đầu thế giới.
- Than đá
 - Dầu mỏ
 - Khí đốt
 - Quặng sắt
- Câu 19. Đại bộ phận địa hình phía tây của LB Nga là:
- Đồng bằng và cao nguyên
 - Đồng bằng và núi thấp
 - Vùng trũng và đồng bằng
 - Vùng trũng và cao nguyên
- Câu 20. Đại bộ phận địa hình phía đông LB Nga có dạng là:
- Đồng bằng và cao nguyên
 - Miền núi và cao nguyên
 - Vùng trũng và cao nguyên
 - Đồng bằng xen nhiều núi thấp
- Câu 21. Loại rừng chiếm diện tích chủ yếu ở LB Nga là:
- Rừng lá cứng
 - Rừng taiga
 - Rừng hỗn giao lá rộng và lá kim
 - Rừng lá rộng thường xanh
- Câu 22. Khó khăn về tự nhiên của LB Nga với sự phát triển kinh tế là:
- Địa hình núi và cao nguyên chiếm diện tích lớn
 - Nhiều vùng lãnh thổ bị băng giá và khô hạn
 - Tài nguyên phân bố phân tán tập trung ở các vùng núi hoặc vùng băng giá khó khai thác và vận chuyển
 - Tất cả các ý trên
- Câu 23. Địa hình Liên Bang Nga có đặc điểm
- cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam.
 - cao ở phía nam, thấp dần về phía bắc.
 - cao ở phía đông, thấp dần về phía tây.
 - cao ở phía tây, thấp dần về phía đông.
- Câu 24. Biển nào sau đây không tiếp giáp với lãnh thổ Liên Bang Nga:
- Biển Caxpi
 - Biển Đen
 - Biển Baren
 - Biển Bắc
- Câu 25. Hệ thống sông nào sau đây của LB Nga có giá trị lớn nhất về giao thông và thủy điện:
- Iênitxây
 - Lê Na
 - Ôbi
 - Vônga
- Câu 26. Tài nguyên khoáng sản của LB Nga thuận lợi để phát triển những ngành công nghiệp nào sau đây?
- Năng lượng, luyện kim, hóa chất.
 - Năng lượng, luyện kim, dệt.
 - Năng lượng, luyện kim, cơ khí.
 - Năng lượng, luyện kim, vật liệu xây dựng.
- Câu 27. Tổng trữ năng thủy điện của LB Nga tập trung chủ yếu trên các sông ở vùng
- Đông Âu.
 - Núi U-ran.
 - Xi-bia.
 - Viễn Đông.
- Câu 28. Từ Đông sang Tây, lãnh thổ nước Nga trải ra trên
- 8 múi giờ.
 - 9 múi giờ.
 - 10 múi giờ.
 - 11 múi giờ.
- Câu 29. Năm 2005 dân số nước Nga là
- 142 triệu người.
 - 124 triệu người.
 - 143 triệu người.
 - 134 triệu người.
- Câu 30. Liên Bang Nga là nước có tới trên 100 dân tộc trong đó dân tộc Nga chiếm
- 60% dân số cả nước.
 - 70% dân số cả nước.
 - 80% dân số cả nước.
 - 90% dân số cả nước.
- Câu 31. Dân cư nước Nga tập trung chủ yếu ở
- vùng Đồng bằng Đông Âu.
 - vùng Đồng bằng Tây Xibia.
 - vùng Xibia.
 - vùng ven biển Thái Bình Dương

Câu 32. Nguyên nhân chủ yếu làm cho dân số của Liên bang Nga giảm mạnh vào thập niên 90 của thế kỷ XX là

- A. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên âm. B. Tỉ suất sinh giảm nhanh hơn tỉ suất tử.
C. Người Nga di cư ra nước ngoài nhiều. D. Các ý trên

Câu 33. Từ đầu thập kỉ 90 tới nay, dân số của LB Nga diễn biến theo hướng:

- A. Tăng dần B. ổn định C. Giảm dần D. Biến động không ổn định

Câu 34. Mật độ dân số trung bình của LB Nga năm 2005 là:

- A. 8,0 người/km² B. 15 người/km² C. 20 người/km² D. 10 người/km²

Câu 35. Ai là người Nga đầu tiên đặt chân lên vũ trụ?

- A. Yuri Gagarin. B. X. Kô-rô-lốp. C. Alan Shepard. D. Đ.I. Men-đê-lê-ép.

Câu 36. Người được mệnh danh là " tổng công trình sư thiết kế tàu vũ trụ " của LB Nga là :

- A. Lômônôxốp B. Korôlốp C. Mendêlêp D. Gagarin

Câu 37. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Nga là một cường quốc văn hóa?

- A. Có nhiều công trình kiến trúc, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị.
B. Có nhiều nhà bác học thiên tài, nổi tiếng thế giới.
C. Có nghiên cứu khoa học cơ bản rất mạnh, tỉ lệ người biết chữ cao.
D. Là nước đầu tiên trên thế giới đưa con người lên vũ trụ.

Cho bảng số liệu:

Năm	1991	1995	2000	2005	2010	2015
Số dân	148,3	147,8	145,6	143,0	143,2	144,3

Dựa vào bảng số liệu trên, trả lời các câu hỏi 38, 39:

Câu 38. Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số LB Nga giảm 4 triệu người.
B. Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số LB Nga tăng thêm 4 triệu người.
C. Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số LB Nga liên tục giảm.
D. Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số LB Nga liên tục tăng.

Câu 39. Dân số LB Nga giảm là do

- A. Gia tăng dân số không thay đổi qua các thời kì.
B. Gia tăng dân số tự nhiên có chỉ số âm và do di cư.
C. Gia tăng dân số tự nhiên thấp.
D. Số trẻ sinh ra hằng năm nhiều hơn số người chết của năm đó.

Câu 40. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Nga là một cường quốc khoa học?

- A. Có nhiều công trình kiến trúc, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị.
B. Có nhiều nhà văn hào lớn như A.X.Puskin, M.A. Sô-lô-khốp...
C. Là quốc gia đứng hàng đầu thế giới về các ngành khoa học cơ bản.
D. Người dân có trình độ học vấn khá cao, tỉ lệ biết chữ 99%.

Câu 41. Biểu hiện cơ bản nhất chứng tỏ LB Nga từng là trụ cột của Liên bang Xô viết là

- A. Chiếm tỉ trọng lớn nhất về diện tích trong Liên Xô.
B. Chiếm tỉ trọng lớn nhất về dân số trong Liên Xô.
C. Chiếm tỉ trọng lớn nhất về sản lượng các ngành kinh tế trong Liên Xô.
D. Chiếm tỉ trọng lớn nhất về số vốn đầu tư trong toàn Liên Xô

Câu 42. Tỉ trọng của sản phẩm nào lớn nhất trong tỉ trọng sản phẩm công-nông nghiệp của Liên Bang Nga trong Liên Xô cuối thập niên 80 của thế kỉ XX?

- A. Gỗ, giấy và xenlulô. B. Dầu mỏ.
C. Điện. D. Khí tự nhiên.

Câu 43. Đặc điểm nào sau đây không đúng với tình hình của LB Nga sau khi Liên bang Xô viết tan rã?

- A. Tình hình chính trị, xã hội ổn định.
B. Tốc độ tăng trưởng GDP âm.
C. Sản lượng các ngành kinh tế giảm.
D. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn

- Câu 44. Nội dung chiến lược kinh tế mới của LB Nga từ giữa năm 2000 là:
- Từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, tiếp tục xây dựng kinh tế thị trường
 - Ổn định đồng Rúp, nâng cao đời sống nhân dân
 - Mở rộng ngoại giao, coi trọng châu Á, đảm bảo toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi dân tộc Nga
 - Tất cả các ý trên
- Câu 45. Từ lâu Liên Bang Nga đã được coi là cường quốc về
- công nghiệp luyện kim của thế giới.
 - công nghiệp vũ trụ, nguyên tử của thế giới.
 - công nghiệp chế tạo máy của thế giới.
 - công nghiệp dệt của thế giới.
- Câu 46. Ti trọng của sản phẩm nào lớn nhất trong tỉ trọng sản phẩm công-nông nghiệp của Liên Bang Nga trong Liên Xô cuối thập niên 80 của thế kỉ XX?
- Gỗ, giấy và xenlulô.
 - Dầu mỏ.
 - Điện.
 - Khí tự nhiên.
- Câu 47. Trong thời kì 1990 đến 1998 chỉ có một năm duy nhất nền kinh tế nước Nga đạt giá trị tăng trưởng dương và tăng 0,9% là
- năm 1995.
 - năm 1996.
 - năm 1997.
 - năm 1998.
- Câu 48. Năm 2011 nền kinh tế nước Nga đứng vị trí bao nhiêu trên thế giới?
- Đứng thứ 8.
 - Đứng thứ 9.
 - Đứng thứ 10.
 - Đứng thứ 11.
- Câu 49. Nhận định đúng nhất về thành tựu sau năm 2000 của nền kinh tế Liên bang Nga là
- kinh tế Liên bang Nga đã vượt qua khủng hoảng.
 - nền kinh tế đang trong thế ổn định và đi lên.
 - Liên bang Nga nằm trong nhóm nước có nền công nghiệp hàng đầu thế giới (G8)
 - Các ý trên
- Câu 50. Nhận định không đúng về thành tựu của nền kinh tế Nga sau năm 2000 là
- sản lượng các ngành kinh tế tăng, tăng trưởng kinh tế cao.
 - dự trữ ngoại tệ đứng thứ ba thế giới (năm 2005).
 - đã thanh toán xong các khoản nợ nước ngoài từ thời Xô-Việt.
 - đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.
- Câu 51. Nhận xét không chính xác về tình hình tăng trưởng GDP của Liên bang Nga thời kỳ 1990-2005 là
- giai đoạn 1990-1998 liên tục tăng trưởng âm.
 - giai đoạn 1999-2005 liên tục tăng trưởng ở mức cao.
 - GDP tụt giảm mạnh nhất vào năm 1998.
 - GDP tăng trưởng cao nhất vào năm 2000.
- Câu 52. Năm 2000 tốc độ tăng trưởng GDP của nước Nga đạt giá trị cao nhất trong thời kỳ 1990-2005 và đạt
- 8%
 - 9%
 - 10%
 - 11%
- Câu 53. Ngành công nghiệp nào sau đây của LB Nga được xác định là ngành mũi nhọn, mang lại nguồn ngoại tệ lớn cho đất nước:
- Hàng không - Vũ trụ
 - Dầu khí
 - Luyện kim màu
 - Hoá chất
- Câu 54. Hoạt động khai thác dầu khí của LB Nga tập trung chủ yếu ở:
- Tây Xibia, đông Xibia, Uran, biển Caxpi
 - Tây Xibia, đông Xibia, Uran, biển Đen
 - Tây Xibia, đông Xibia, biển Đen, biển Caxpi
 - Tây Xiabia, Uran, biển Đen, biển Caxpi
- Câu 55. Hai trung tâm dịch vụ lớn nhất của LB Nga hiện nay là:
- Matxcova, Khabarốp
 - Xanh pêtécbuga, Vladivôxtốc
 - Matxcova, Vladivôxtốc
 - Matxcova, Xanh Pêtécbuga
- Câu 56. Loại hình giao thông có vai trò quan trọng trong việc phát triển vùng đông Xibia giàu có của LB Nga là:
- Đường ô tô
 - Đường sông
 - Đường sắt
 - Hàng không
- Câu 57. Nhận xét không chính xác về ngành giao thông vận tải của Liên bang Nga là
- Liên bang Nga có hệ thống giao thông vận tải tương đối phát triển với đủ các loại hình.
 - vai trò quan trọng trong phát triển vùng đông Xi bia thuộc về hệ thống vận tải đường ô tô.
 - thủ đô Mátcova nổi tiếng thế giới về hệ thống đường xe điện ngầm.
 - gần đây nhiều hệ thống đường giao thông được nâng cấp, mở rộng.

- Câu 58. Hệ thống đường sắt xuyên Xi bia và đường sắt BAM đóng vai trò quan trọng để phát triển vùng
- A. Tây Xi bia. B. Đông Xi bia. C. U-ran. D. Bắc Á.
- Câu 59. Ngành chăn nuôi hươu và thú có lông quý của Liên bang Nga phân bố ở
- A. phía Bắc Xibia. B. Đồng bằng Đông Âu.
C. Đồng bằng Tây Xibia. D. vùng Đông Xibia.
- Câu 60. Nhận xét đúng nhất về sự phân bố cây lương thực và củ cải đường của Liên bang Nga là
- A. Đồng bằng Tây Xibia và cao nguyên Trung Xi bia.
B. Đồng bằng Đông Âu và Đồng bằng Tây Xi bia.
C. Đồng bằng Đông Âu và cao nguyên Trung Xi bia.
D. Đồng bằng Đông Âu và phía nam Đồng bằng Tây Xi bia.
- Câu 61. Nhận xét đúng nhất về sự phân bố ngành chăn nuôi của Liên bang Nga là ở
- A. phía nam Đồng bằng Đông Âu và nam vùng Xi bia.
B. phía tây Đồng bằng Đông Âu và vùng Viễn Đông.
C. vùng cao nguyên Trung Xi bia và Đồng bằng Đông Âu.
D. phía nam vùng Xi bia và phía bắc Đồng bằng Đông Âu
- Câu 62. Vùng trồng cây lương thực, thực phẩm và chăn nuôi chính của LB Nga là:
- A. Đồng bằng Đông Âu B. Đồng bằng tây Xibia
C. Đồng bằng hạ lưu sông Iênitxây D. Cao nguyên trung Xibia
- Câu 63. Cây lúa mì được trồng chủ yếu ở miền nào của LB Nga?
- A. Miền Đông. B. Miền Tây. C. Miền Nam. D. Miền Bắc
- Câu 64. Vùng trung tâm đất đen của LB Nga là vùng nông nghiệp luân canh các loại nông sản:
- A. Lúa gạo và ngô B. Bông và chè
C. Lúa mì và củ cải đường D. Lúa mì và khoai tây
- Câu 65. Rừng của Liên bang Nga phân bố tập trung ở
- A. phần lãnh thổ phía Tây. B. vùng núi U-ran.
C. phần lãnh thổ phía Đông. D. Đồng bằng Tây Xibia.
- Câu 66 : Đóng vai trò quan trọng nhất để phát triển kinh tế vùng Đông Xibia của nước Nga thuộc về loại hình vận tải
- A. đường ô tô. B. đường sông. C. đường sắt. D. đường biển.
- Câu 67 : Trong 4 vùng kinh tế quan trọng sau đây của Liên bang Nga, vùng kinh tế lâu đời và phát triển nhất là
- A. Vùng Trung ương. B. Vùng Trung tâm đất đen C. Vùng U-ran. D. Vùng Viễn Đông.
- Câu 68. Vùng kinh tế giàu tài nguyên, công nghiệp phát triển (khai thác kim loại màu, luyện kim, cơ khí, hóa chất, chế biến gỗ, khai thác và chế biến dầu mỏ, khí tự nhiên) nhưng nông nghiệp còn hạn chế là
- A. Vùng Trung ương. B. Vùng Trung tâm đất đen.
C. Vùng Uran. D. Vùng Viễn Đông.
- Câu 69. Vùng kinh tế giàu tài nguyên, phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, gỗ, đóng tàu, cơ khí, đánh bắt và chế biến cá của Liên bang Nga là
- A. Vùng Trung ương. B. Vùng Trung tâm đất đen.
C. Vùng U-ran. D. Vùng Viễn Đông.
- Câu 70. Vùng kinh tế quan trọng sẽ phát triển để nền kinh tế Liên bang Nga hội nhập vào khu vực châu Á – Thái Bình Dương là
- A. Vùng Trung ương. B. Vùng Trung tâm đất đen.
C. Vùng U-ran. D. Vùng Viễn Đông.
- Câu 71. Vùng kinh tế quan trọng tập trung nhiều ngành công nghiệp và cung cấp lương thực, thực phẩm lớn của Liên bang Nga là
- A. Vùng Trung ương. B. Vùng Trung tâm đất đen.

C. Vùng Uran.

D. Vùng Viễn Đông.

Cho bảng số liệu: GDP của LB Nga qua các năm (Đơn vị: tỉ USD)

Năm	1990	1995	2000	2004	2010	2015
GDP	967,3	363,9	259,7	582,4	1 524,9	1 326,0

Dựa vào bảng số liệu, trả lời các câu hỏi từ 72 đến 76:

Câu 72. Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện GDP của LB Nga giai đoạn 1990 - 2015 là

- A. Biểu đồ tròn. B. Biểu đồ cột. C. Biểu đồ miền. D. Biểu đồ kết hợp

Câu 73. Nhận xét nào sau đây là đúng với bảng số liệu trên?

- A. GDP của LB Nga tăng liên tục qua các năm.
B. GDP của LB Nga tăng nhanh nhất ở giai đoạn 2010 - 2015
C. Giai đoạn 2000 – 2010, GDP của LB Nga tăng nhanh
D. GDP của LB Nga giảm trong những năm đầu thế kỉ XXI.

Câu 74. Một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho GDP của LB Nga giảm trong giai đoạn 1990 – 2000 là

- A. Tốc độ gia tăng dân số giảm và có chỉ số âm.
B. Xung đột và nội chiến kéo dài.
C. Khủng hoảng dầu mỏ trên thế giới.
D. Tốc độ tăng trưởng GDP âm.

Câu 75. Nguyên nhân cơ bản làm cho GDP của LB Nga tăng nhanh trong giai đoạn 2000 – 2015 là do

- A. LB Nga thực hiện chiến lược kinh tế mới.
B. Thoát khỏi sự bao vây, cấm vận về kinh tế.
C. Có nguồn tài nguyên phong phú, lực lượng lao động trình độ cao.
D. Huy động được nguồn vốn đầu tư lớn từ bên ngoài.

Câu 76. Một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho GDP của LB Nga năm 2015 giảm là do

- A. Chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai.
B. Suy giảm dân số và nguồn lao động.
C. Giá các mặt hàng xuất khẩu chủ lực giảm mạnh.
D. Suy giảm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

